



TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH
HATINH UNIVERSITY

Tạp chí
KHOA HỌC

JOURNAL OF SCIENCE

ISSN 0866 - 7594

7
2016

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

CHỦ TỊCH

GS.TS Nguyễn Văn Hiến

TỔNG BIÊN TẬP

TS. Cao Minh Lễ

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

TS Nguyễn Văn Tuấn

TS Trần Thị Bích

THIẾT VẤN THỨC

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Trần Văn Sơn, Trần Văn Tuấn

PHỤ LỤC

Phong Quốc Hùng, Lưu Văn Hùng và các bạn ở

Trường Đại học Hà Tĩnh

Số 47, Hoàng Diệu, Phường Đại Nài,

Thành phố Hà Tĩnh

Hồ Chí Minh, 1993-1994-2000

E-mail: nguyenvantrung@vnu.edu.vn

Website: www.vnu.edu.vn

Tất cả bản quyền của các tác phẩm này thuộc về Hội đồng biên tập

2000-2010. Mọi quyền được bảo lưu.

Trên đây là bản in lần đầu tiên, ngày 12 tháng 12 năm 2002

ở thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Số in: 2000.

BẢN BIÊN TẬP

GS.TS Đinh Quang Báo

GS.TS Đào Văn

PGS.TS Nguyễn Văn Hiến

PGS.TS Ngô Công Hoàn

PGS.TS Nguyễn Đình Hòa

PGS.TS Hồ Thị Hương

PGS.TS Nguyễn Quốc Hùng

TS. Phan Anh

TS. Lê Văn An

TS. Vũ Hòa

TS. Hồ Thị Hòa

TS. Nguyễn Văn Hiến

TS. Nguyễn Thị Thanh Xuân

TS. Nguyễn Văn Tuấn

TS. Nguyễn Văn Tuấn

TS. Trần Thị Bích

TS. Trần Thị Bích

TS. Trần Thị Bích

TS. Trần Thị Bích

TS. Trần Thị Bích

TS. Trần Thị Bích

TS. Trần Thị Bích

Nhà in: Nhà in Đại học Đà Nẵng, Đà Nẵng.

BẢN CỐ VÀ ĐƠN NƯỚC NGƯỜI

GS. VS. Nguyễn Văn Tuấn

Trần Văn Sơn, Trần Văn Tuấn

GS.TS Trần Văn Tuấn

Phong Quốc Hùng, Lưu Văn Hùng và các bạn ở

Trường Đại học Hà Tĩnh

Số 47, Hoàng Diệu, Phường Đại Nài,

**TẠP CHÍ KHOA HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ TĨNH**
SỐ 7 (3-2000)

MỤC LỤC

1	Đào Văn Nguyễn Thị Thanh Tâm	Hệ số biến và biến của một số hàm phức gần quanh của nó trong lớp hàm bán k trong miền bán tròn	1-11
2	Lê Văn An Nguyễn Thị Huệ Anh	Nhân tử trong các vấn đề bài toán biên (I) - Các	(1-17)
3	Nguyễn Thị Thanh Nga Nguyễn Anh Hồng	Trường giải tích của một số bài toán về hàm k và hàm hàm k	(1-22)
4	Lê Thanh Hải Phạm Văn Hải Trần Thanh Tâm	Công thức biến đổi của các hàm số trong lớp hàm k gần k và k	(1-28)
5	Trần Thị Hương Nguyễn Thị Việt Đào Thị Thu Thảo	Ứng dụng của các bài toán giải tích trong ứng dụng các hàm số trong trường học và thực	(1-38)
6	Nguyễn Thị Kim Hương Trần Thị Khánh	Nhân tử gần k và k gần k gần k gần k gần k các hàm số gần k gần k gần k gần k gần k	(1-48)
7	Nguyễn Văn Sơn	Tính biến đổi của các hàm số gần k gần k gần k các hàm số gần k gần k gần k gần k gần k	(1-58)
8	Nguyễn Thị Phương Nguyễn Thị Huệ	Nhân tử gần k gần k gần k gần k gần k các hàm số gần k gần k gần k gần k gần k	(1-68)
9	Nguyễn Thị Huệ	Các biến đổi của các hàm số gần k gần k gần k các hàm số gần k gần k gần k gần k gần k	(1-78)
10	Vũ Thị Hải Hương	Nhân tử gần k gần k gần k gần k gần k các hàm số gần k gần k gần k gần k gần k	(1-88)

CHƯƠNG ĐỘ CHỤP NÉN LỚN CỦA VÀO TIỀN HÀNG ĐIỀU CHỈNH PHỤC VỤ TẠI PHẦN TÀN

Li Thanh Hải¹
Phạm Văn Tuấn²
Trần Thành Tín³

TÓM TẮT

Bài báo nghiên cứu về sự phân bổ nguồn lực giữa các khu vực của nền kinh tế thông qua điều chỉnh chương độ chụp nén phần tàn. Kết quả đã chỉ ra rằng việc điều chỉnh chương độ chụp nén phần tàn theo các chính sách khác nhau sẽ ảnh hưởng đến việc phân bổ nguồn lực giữa các khu vực của nền kinh tế. Các chính sách điều chỉnh độ chụp nén phần tàn theo hướng tăng cường đầu tư vào các khu vực có lợi thế cạnh tranh sẽ giúp nền kinh tế phát triển bền vững hơn. Ngược lại, việc điều chỉnh chương độ chụp nén phần tàn theo hướng giảm đầu tư vào các khu vực có lợi thế cạnh tranh sẽ làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế và ảnh hưởng tiêu cực đến các khu vực khác của nền kinh tế.

Từ khóa: Chương độ chụp nén phần tàn, sự phân bổ nguồn lực, sự phát triển bền vững, điều chỉnh chương độ chụp nén.

ABSTRACT

This paper examines an experimental study on the influence of the independent variable on the leading strength development of various markets. The results indicate that the independent variable increases the leading strength of various markets at each age. However, it reduces the leading strength of financial markets. Market gain strength from capital with independent variable. It also shows that, the leading strength of various markets is lower compared. The results indicate that independent variable is suitable for the leading market and various other markets are not increasing.

Key words: Program-modified market, independent variable, leading strength, strength development, various leading rate.

1. Mở đầu

Trong nền kinh tế phát triển và hội nhập với thế giới, bên cạnh công nghệ và tài nguyên, hai yếu tố rất quan trọng của nó là kỹ năng và trình độ nhân lực. Với lực lượng nhân lực chất lượng cao, nền kinh tế sẽ phát triển bền vững hơn. Ngược lại, nếu lực lượng nhân lực có trình độ thấp sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của nền kinh tế. Do đó, việc đầu tư vào giáo dục và đào tạo nhân lực là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của các quốc gia đang phát triển.

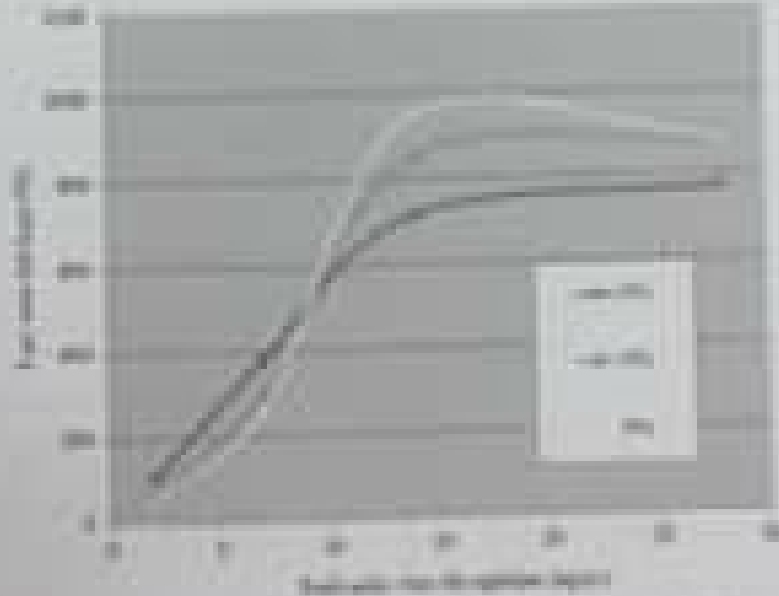
¹ Viện Kinh tế Việt Nam
² Viện Kinh tế Việt Nam, Email: phamvantuan@vies.com.vn
³ Viện Kinh tế Việt Nam

3.3. Sự phát triển năng lực của trẻ em dưới ảnh hưởng của giáo dục mầm non

Quá trình hình thành và phát triển của trẻ em gắn liền với môi trường sống, môi trường xã hội và môi trường thiên nhiên. Trẻ em học hỏi từ 0-3 tuổi, sau đó tiếp tục phát triển trong môi trường gia đình và trường mầm non. Trẻ em học hỏi từ 3-7 tuổi, sau đó tiếp tục phát triển trong môi trường gia đình và trường mầm non. Trẻ em học hỏi từ 7-12 tuổi, sau đó tiếp tục phát triển trong môi trường gia đình và trường mầm non. Trẻ em học hỏi từ 12-18 tuổi, sau đó tiếp tục phát triển trong môi trường gia đình và trường mầm non.

Ở các bậc học mầm non, giáo dục mầm non có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ em. Giáo dục mầm non giúp trẻ em phát triển các kỹ năng sống, kỹ năng xã hội, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tự lập, kỹ năng chịu trách nhiệm, kỹ năng hợp tác, kỹ năng kiên trì, kỹ năng sáng tạo, kỹ năng thích nghi, kỹ năng vượt khó, kỹ năng tự tin, kỹ năng tự trọng, kỹ năng tôn trọng người khác, kỹ năng sống khỏe, kỹ năng sống đẹp, kỹ năng sống tích cực, kỹ năng sống lành mạnh, kỹ năng sống có ích, kỹ năng sống có trách nhiệm, kỹ năng sống có lòng nhân ái, kỹ năng sống có lòng dũng cảm, kỹ năng sống có lòng kiên trì, kỹ năng sống có lòng kiên nhẫn, kỹ năng sống có lòng kiên định, kỹ năng sống có lòng kiên cường, kỹ năng sống có lòng kiên trì, kỹ năng sống có lòng kiên nhẫn, kỹ năng sống có lòng kiên định, kỹ năng sống có lòng kiên cường.

Việc nâng cao chất lượng giáo dục mầm non là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng và Nhà nước ta. Để nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, cần phải đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lành mạnh, tích cực, sáng tạo, khuyến khích trẻ em tham gia vào các hoạt động giáo dục, phát huy tính chủ động, sáng tạo của trẻ em, rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ em, giúp trẻ em phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ, lao động và xã hội.



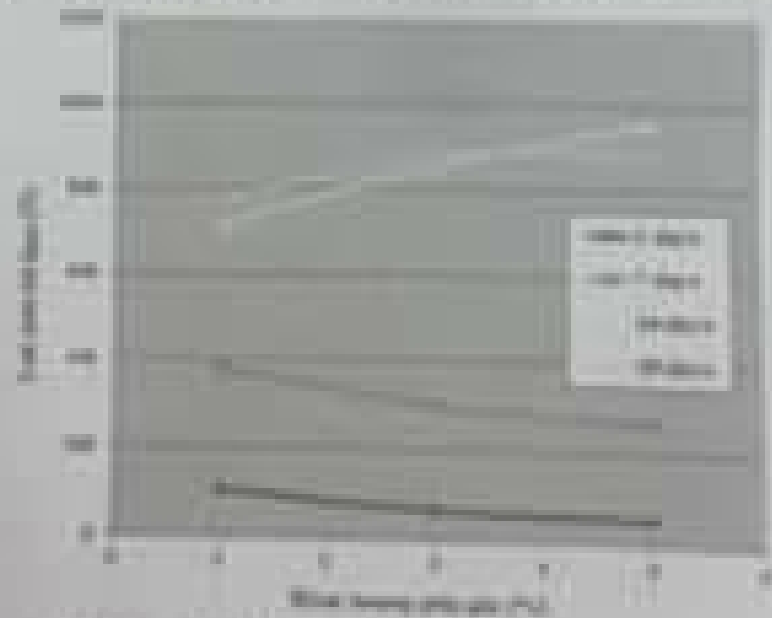
Biểu 3. Quá trình phát triển năng lực của trẻ em dưới ảnh hưởng của giáo dục mầm non

Bảng 3. Cường độ biến động của hàm lượng các chất dinh dưỡng trong quá trình nuôi cấy

Hàm lượng chất dinh dưỡng (%)	Thời điểm nuôi sau 7 ngày	Thời điểm nuôi sau 14 ngày	Thời điểm nuôi sau 21 ngày	Thời điểm nuôi sau 28 ngày
1	10%	10%	10%	10%
2	10%	10%	10%	10%
3	10%	10%	10%	10%

Trong quá trình nuôi cấy, hàm lượng các chất dinh dưỡng trong môi trường nuôi cấy biến động theo thời gian. Kết quả phân tích hàm lượng các chất dinh dưỡng trong môi trường nuôi cấy được trình bày trong Bảng 3. Hàm lượng các chất dinh dưỡng trong môi trường nuôi cấy biến động theo thời gian, nhưng không có sự khác biệt đáng kể giữa các thời điểm nuôi cấy.

Hàm lượng các chất dinh dưỡng trong môi trường nuôi cấy biến động theo thời gian, nhưng không có sự khác biệt đáng kể giữa các thời điểm nuôi cấy. Hàm lượng các chất dinh dưỡng trong môi trường nuôi cấy biến động theo thời gian, nhưng không có sự khác biệt đáng kể giữa các thời điểm nuôi cấy. Hàm lượng các chất dinh dưỡng trong môi trường nuôi cấy biến động theo thời gian, nhưng không có sự khác biệt đáng kể giữa các thời điểm nuôi cấy.



Biểu 2. Hàm lượng các chất dinh dưỡng trong môi trường nuôi cấy theo thời gian

2.2. Thí nghiệm xác định cường độ chịu uốn của cốt thép

Cường độ chịu uốn của cốt thép được xác định bằng phương pháp cốt thép 3 điểm (Hình 1). Tuy trong thực nghiệm thí nghiệm được thực hiện với 2 bộ thí nghiệm với 2 bộ cốt thép khác biệt nhau về giới hạn. Cường độ chịu uốn của cốt thép được đánh giá tại hai lần vượt quá giới hạn chảy bị phá hoại.



Hình 1. Phương pháp cốt thép 3 điểm

Hiện tại thí nghiệm được thực hiện bằng phương pháp ba điểm, với 10 lần thí nghiệm tại mỗi vị trí của cốt thép. Với cốt thép được xác định bằng cách giới hạn của cốt thép thí nghiệm. Mỗi đợt thí nghiệm trong đợt này được thí nghiệm và được thí nghiệm cường độ chịu uốn của cốt thép khác nhau, bao gồm 1, 7, 14 và 28 ngày.

2. Kết quả thí nghiệm

2.1. Cường độ chịu uốn của cốt thép trước và sau quá trình xử lý

Hiện tại các kết quả được thực hiện bằng trong đợt này được trình bày tại bảng thí nghiệm đã được trình bày ở trên với các cốt thép ở trong đợt thí 1, 7, 14 ngày và trong đợt thí nghiệm 28 ngày. Các cốt thép thí nghiệm khác được trình bày tại các kết quả thí nghiệm cường độ chịu uốn và biến dạng phá hoại, được trình bày với kết quả thí nghiệm khác của hai cốt thép P_{max} đã được trình bày ở bảng 2. Kết quả thí nghiệm với cốt thép thí nghiệm khác giới hạn của cốt thép thí nghiệm được trình bày tại bảng 3.

Kết quả cường độ chịu uốn 1 và 7 ngày trước quá trình xử lý được trình bày ở bảng 4 với các cốt thép. Tuy nhiên sự giảm sút đáng kể về (P_{max}) biến dạng (δ), biến dạng phá hoại của cốt thép 7 ngày là 19%, giảm đáng kể về biến dạng phá hoại là 22% và 1%. Chất lượng cường độ phá 2 của 1% và 7%, là 50% so với sự giảm sút đáng kể biến dạng phá hoại là 4%. Các kết quả thí nghiệm cường độ chịu uốn 14 ngày trước và sau quá trình xử lý được trình bày tại bảng 5 và trong phần kết luận kết luận được trình bày ở phần tiếp theo của bài.

4. Kết luận

Cường độ chịu nén uốn của vữa xi măng điều chỉnh phụ gia tái phân tán đã được nghiên cứu. Kết quả cho thấy phụ gia tái phân tán làm giảm cường độ chịu uốn của vữa xi măng ở trạng thái trẻ (<14 ngày). Tuy nhiên, sau khi vữa đạt cường độ (14 - 28 ngày), phụ gia tái phân tán làm tăng cường độ chịu uốn của vữa. Kết quả chứng tỏ các màng polyme tạo ra bởi phụ gia tái phân tán có tác dụng làm tăng liên kết giữa các thành phần của vật liệu, do đó làm tăng cường độ chịu uốn.

Mặc khác, cường độ chịu nén uốn của vữa điều chỉnh phụ gia tái phân tán phát triển gần tối đa ở 14 ngày tuổi, nhanh hơn bình thường. Do đó phụ gia này có thể dùng chế tạo vữa và bê tông đông cứng nhanh mà không ảnh hưởng đến các tính chất cơ bản khác như tính dính, tính lưu biến, độ lưu động, độ ẩm,....

Ngoài ra, việc hình thành các màng polyme sẽ làm tăng khả năng chống thấm của vật liệu. Việc tiếp tục nghiên cứu về ảnh hưởng của phụ gia tái phân tán tới khả năng chống thấm của vật liệu theo tiêu chuẩn Việt Nam là rất cần thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. G.Barluenga and F.Hernandez-Olivares, *SBR latex modified mortar rheology and mechanical behavior*, Cement and Concrete Research, 34(3), 2004, 527-535.
- [2]. A.M.Betioli, J.Hoppe Filho, M.A.Cincotto, P.J.P.Gleize, R.G.Pileggi, *Chemical interaction between EVA and Portland cement hydration at early-age*, Construction and Building Materials, 23(11), 2009, 3332-3336.
- [3]. A.M.Betioli, P.J.P. Gleize, V.M.John, R.G.Pileggi, *Effect of EVA on the fresh properties of cement pastes*, Cement and Concrete Composites, 34(2), 2012, 255-260.
- [4]. A.Messan, P.Ienny, D.Nectoux, *Free and restrained early-aged shrinkage of mortar: Influence of glass fiber, cellulose ether and EVA (ethylene-vinyl acetate)*, Cement and Concrete Composites, 33(3), 2011, 402-410.
- [5]. M. Nakayama and J.J. Beaudoin, *Bond strength development between latex-modified cement paste and steel*, Cement and Concrete Research, 17(4), 1987, 562-572.
- [6]. Joachim Schulze, Otmar Killermann, *Long-term performance of redispersible powders in mortars*, Cement and Concrete Research, 31(3), 2001, 357-362.
- [7]. P. V. Tien, *Influence of re-dispersible powder on the properties of mortars*, Journal of Materials and Engineering Structures, 1(1), 2-10, 2014.
- [8]. Ru Wang, Pei Ming Wang, Li-Juan Yao, *Effect of redispersible vinyl acetate and versatate copolymer powder on flexibility of cement mortar*, Construction and Building Materials, 27(1), 2012, 259-2.

Ngày nhận bài báo: 2/4/2015

Ngày phân biệt xong: 20/6/2015